

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/DS-ST
Ngày: 30-3-2023
“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ

2/- Bà Mai Hồng Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu thành tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hồng Em- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn X, sinh năm: 1942.

Nơi cư trú: Tổ 11, ấp Cần T, xã Cần Đ, huyện C, An Giang.

Bị đơn: Bà Võ Thị Cẩm L (Võ Thị N), sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Bà Võ Thị R, sinh năm: 1960 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Số 235, Tổ 9, ấp Cần T, xã Cần Đ, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai cùng ngày 21-10-2020 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Trần Văn X trình bày: Do hàng xóm quen biết nhau nên bà R và con là bà L(N) có hỏi vay tiền của tôi 2 lần số tiền 34.000.000 đồng (biên nhận ngày 15/5/2016) cụ thể các lần vay của bà R và bà N như sau:

Khoản tháng 2/2016 bà R đến vay 10.000.000 đồng đóng lãi mỗi ngày 50.000 đồng, thời hạn vay không thỏa thuận, khi nào tôi có nhu cầu lấy lại vốn tôi

sẽ thông báo cho bà R biết trước 01 tháng, tiếp theo ngày 15/5/2016 con bà R là Võ Thị Cẩm L tên thường gọi là Võ Thị N ở chung nhà với bà R (Bà R chỉ có 1 người con là Nhiên) đến nhà tôi vay 20.000.000đồng và đồng ý trả luôn phần vay 10.000.000 đồng cho bà R, tổng cộng là 30.000.000 đồng bà N viết biên nhận trả góp mỗi ngày 340.000 đồng góp 100 ngày là dứt điểm số tiền 34.000.000 đồng(trong đó có 4.000.000 đồng tiền lãi). Tuy nhiên sau khi nhận tiền bà N chỉ góp được 12 ngày thì ngưng, sau đó bà sắp xếp bỏ nhà đi, thỉnh thoảng có về nhưng trốn trong nhà, tôi đã nhiều lần gặp bà R, N đòi tiền thì bà R nói “ Kiếp sau mới trả” và còn thách thức tôi. Nay tôi đồng ý trừ 12 ngày bà L (N) đã góp là 4.000.000 đồng và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị Cẩm L (Võ Thị N) có nghĩa vụ trả lại cho ông số tiền 30.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn bà Võ Thị Cẩm L (Võ Thị N) và Võ Thị Rếp: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án có tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía bị đơn bà Võ Thị N và Võ Thị Rếp đều vắng mặt không có lý do, cũng không cung cấp lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn sơ thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự và tuân thủ đúng quy định pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà L(N) có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng và phía bị đơn bà L phải chịu án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bà Võ Thị Cẩm L(Võ Thị N) và Võ Thị Rếp là bị đơn trong vụ kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ ba nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Võ Thị Cẩm L(Võ Thị N) và Võ Thị Rếp.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Trần Văn X khởi kiện bà Võ Thị Cẩm L (Võ Thị N) có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 30.000.000 đồng. Tuy phía bà L (Nhiên) và bà R đều vắng mặt tại phiên tòa, song căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp như biên nhận tiền đề ngày 15/5/2016 do bà Võ Thị N ký tên nhận tiền thể hiện bà N có nhận của ông X 20.000.000 đồng góp đúng 100 ngày, mỗi ngày 240.000đồng, cộng 100.000 đồng tiền mẹ. Tổng cộng 340.000đồng. Căn cứ vào đơn xin xác nhận của ông Trần Văn X xin xác nhận bà Võ Thị R và Võ Thị N là mẹ con, được ông Cao Thanh H Trưởng ấp Cần Thạnh xác nhận bà Võ Thị Rếp sinh năm 1960 là mẹ của Võ Thị N; Qua xác minh ông Cao Thanh Hùng Trưởng ấp Cần Thạnh tại biên bản xác minh ngày 02/02/2023 ông cũng thừa nhận nội dung xác nhận trên là do ông ký xác nhận cho ông X là đúng. Như vậy từ những chứng cứ trên cho thấy bà

Võ Thị R, Võ Thị Cẩm L(Võ Thị N) là 2 mẹ con và mối quan hệ hợp đồng vay nợ giữa ông Trần Văn X và bà Võ Thị R, Võ Thị Cẩm L (Võ Thị N) thực tế có xảy ra và bà Võ Thị R, Võ Thị Cẩm L (Võ Thị N) còn nợ ông Trần Văn X số tiền 30.000.000 đồng chưa thanh toán. Xét thấy trong mối quan hệ vay nợ này phía bị đơn là người có lỗi, vì không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình kéo dài thời gian thanh toán nợ. Việc vi phạm này làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của phía nguyên đơn. Do đó, nghĩ nên xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn bà Võ Thị Cẩm L (Võ Thị N) có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng là phù hợp.

Về lãi suất: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Võ Thị Cẩm Loan(Võ Thị N) phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho ông Trần Văn X.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 26, 35, 39, 91, 93, 94, 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn X .

Buộc bà Võ Thị Cẩm L(Võ Thị N) có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn X số tiền là 30.000.000đ(ba mươi triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

-Về án phí: Võ Thị Cẩm L(Võ Thị N) phải chịu 1.500.000đ(một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Văn X có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/3/2023). Võ Thị Cẩm L(Võ Thị N) và bà Võ Thị Rếp có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kim Hoa